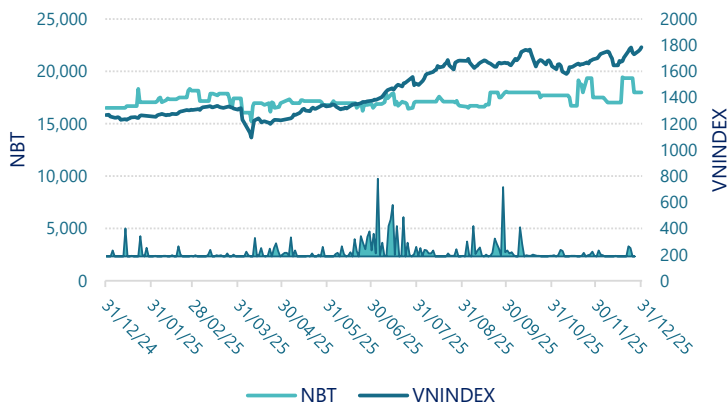




CTCP Cấp thoát nước Bến Tre (UPCOM: NBT)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	18,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	19,441
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	15,226
SL cổ phiếu LH	29,400,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	549
% sở hữu nước ngoài	0.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	544
P/E	9.5
EPS	1,939

DT thuần

Q4/25

56.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.60 | -4.4%

YoY: ▲2.70 | 5.1%

LN sau thuế

Q4/25

10.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼6.20 | -37.2%

YoY: ▼0.80 | -7.2%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

30.7%

+/- YoY: ▼0.7%

DT thuần

2025

242

tỷ VNĐ

LN sau thuế

2025

57.0

tỷ VNĐ

YoY: ▼0.80 | -1.3%

ROE

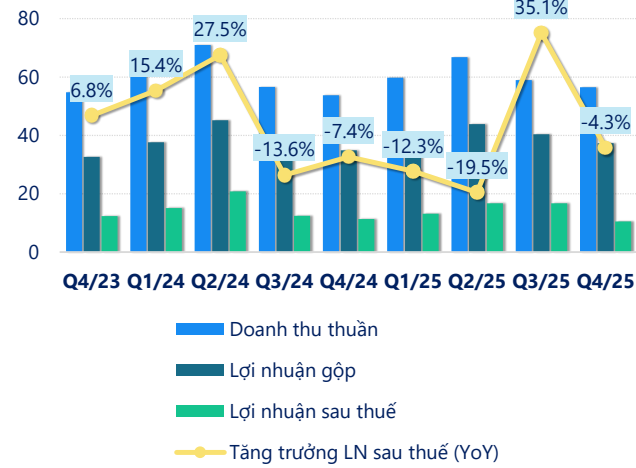
2025

12.4%

+/- YoY: ▼0.4%

tỷ VNĐ

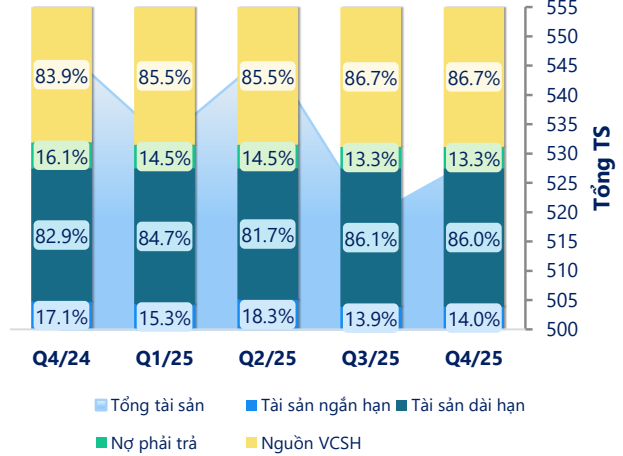
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

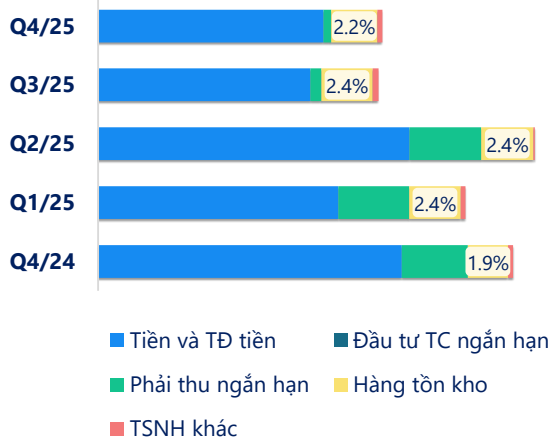
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



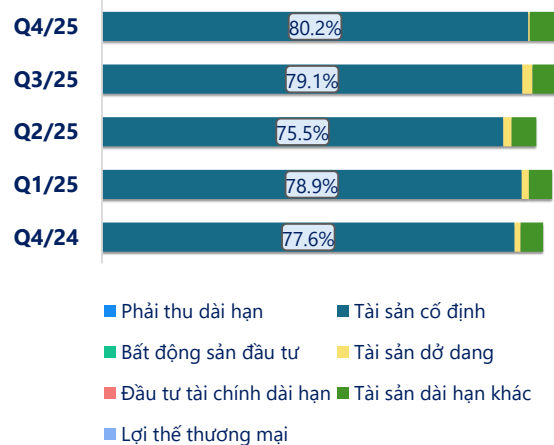
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

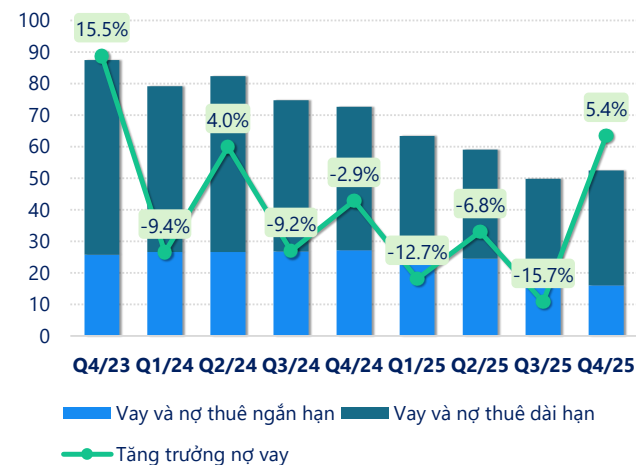
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

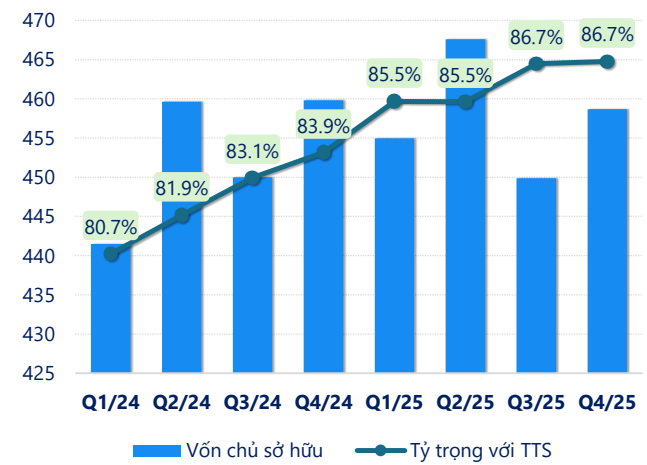
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

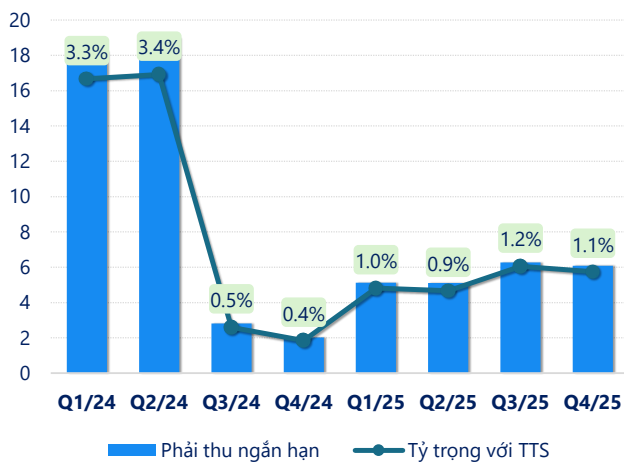
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



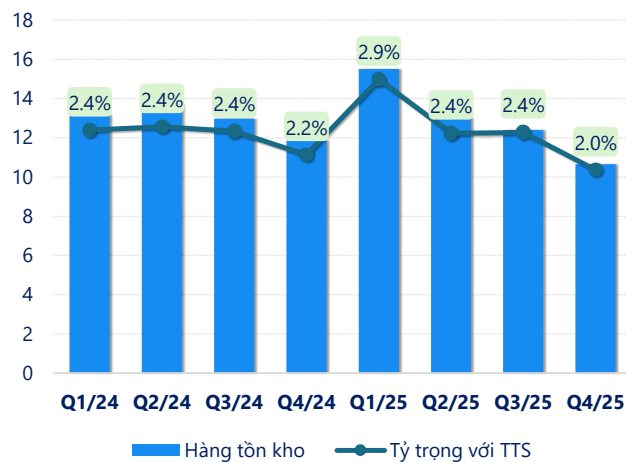
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


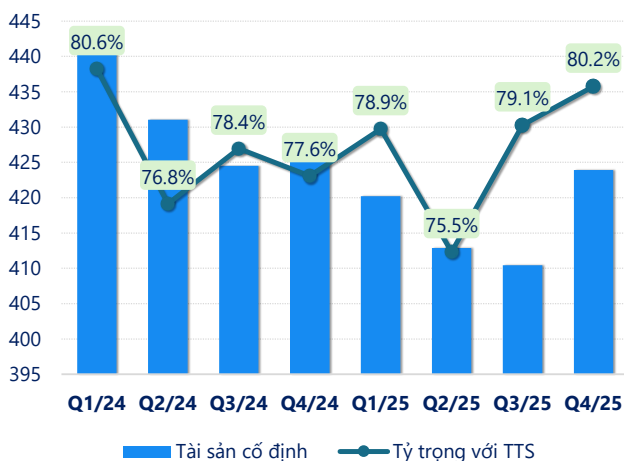
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


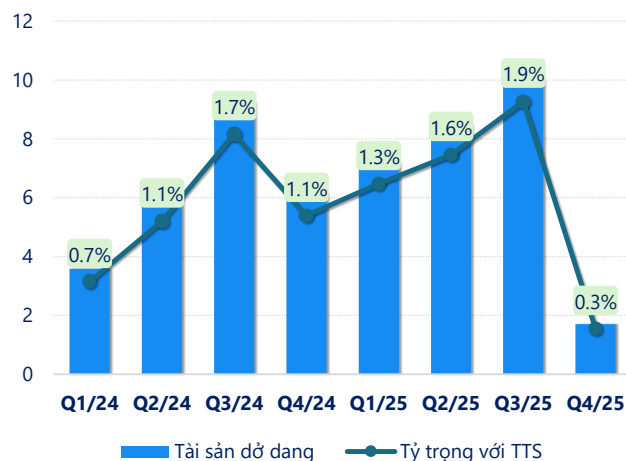
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

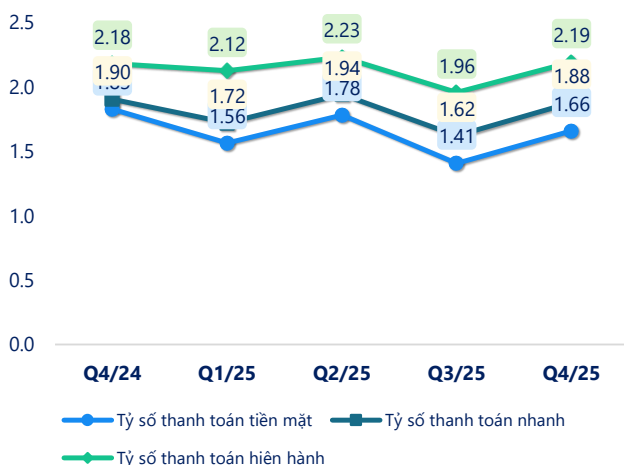
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

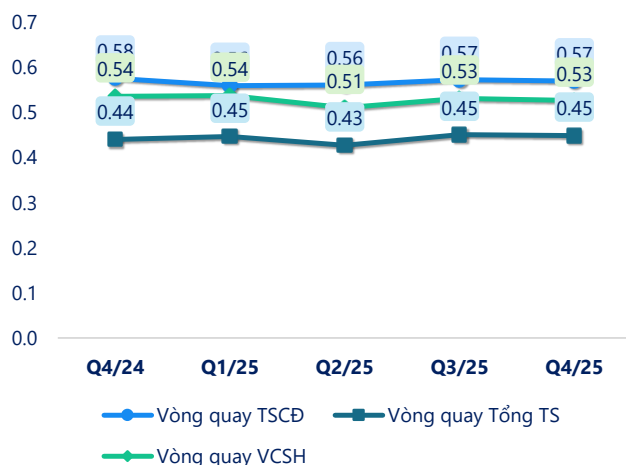
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	548	532	547	519	529
Tài sản ngắn hạn	93.5	81.7	100	72.2	74.1
Tiền và tương đương tiền	78.3	60.2	80.1	51.9	56.0
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	2.02	5.13	5.11	6.27	6.08
Hàng tồn kho	11.9	15.5	13.0	12.4	10.7
Tài sản ngắn hạn khác	1.30	0.90	2.04	1.65	1.28
Tài sản dài hạn	455	451	447	447	455
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	425	420	413	410	424
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	6.15	7.18	8.50	10.0	1.70
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	23.1	23.2	25.5	26.5	29.2
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	88.3	77.3	79.5	69.3	70.2
Nợ ngắn hạn	42.9	38.5	44.9	36.9	33.8
Vay và nợ thuê ngắn hạn	27.1	24.5	24.5	17.4	16.0
Phải trả người bán ngắn hạn	2.33	4.48	6.81	5.42	2.89
Nợ dài hạn	45.5	38.9	34.6	32.4	36.5
Vay và nợ thuê dài hạn	45.5	38.9	34.6	32.4	36.5
Nguồn vốn chủ sở hữu	460	455	468	450	459
Vốn chủ sở hữu	460	455	468	450	459
Vốn điều lệ	294	294	294	294	294
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)